

Số: /KH-UBND

Bắc Quang, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nâng cao giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch
bình quân/ha đất canh tác đạt 75 triệu đồng năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2024.

UBND huyện Bắc Quang ban hành kế hoạch nâng cao giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác năm 2024 đạt 75 triệu đồng, với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Năm 2023 huyện đã chỉ đạo nhiều giải pháp đồng bộ để nâng cao giá trị thu hoạch bình quân/ha đất canh tác như: Đẩy mạnh công tác thâm canh; phối hợp kiểm tra quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh giống cây trồng, vật tư phân bón. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang trồng cây có giá trị kinh tế cao (Trồng dưa lưới với quy mô 3.200 m² tại xã Quang Minh và thị trấn Việt Quang; sản lượng thu được 8,0 tấn; trồng cây thanh long ruột đỏ gắn với phát triển vùng tập trung tại xã Đồng Yên với quy mô 7,46 ha...).

Duy trì cánh đồng tập trung với quy mô từ 2 ha trở lên, diện tích cây mạ khay trên 200 ha, chỉ đạo rà soát các diện tích trồng cây vụ đông theo hướng hàng hóa (như triển khai liên kết trồng, thu mua dưa chuột được 11,58 ha, liên kết khoai tây vụ đông được 10,8 ha; thu mua được 118 tấn dưa chuột; liên kết trồng ngô sinh khối...). Triển khai liên kết sản xuất Lúa giống (Tẻ nương Hà Giang) với diện tích 13,8 ha; liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao theo hướng hữu cơ tổng diện tích 243,95 ha; liên kết sản xuất lạc giống với diện tích 75,11 ha. Thực hiện dồn điền đổi thửa tại cánh đồng Nà Tha, thôn Hoàng Văn Thụ xã Quang Minh với tổng diện tích 7,54 ha; theo dõi bám sát tín hiệu của thị trường... là nguồn lực giúp người dân nâng cao hiệu quả sản xuất. Do vậy, ước giá trị thu hoạch bình quân/ha đất canh tác năm 2023 đạt 72,1 triệu đồng/ha đạt 100,3% kế hoạch và tăng 0,68 triệu đồng/ha so với năm 2022.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2024 và giai đoạn 2021-2025.
- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp (sản phẩm trồng trọt) của huyện theo hướng

sản xuất hàng hóa, có quy mô, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo hướng chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng; nâng cao giá trị sản phẩm trồng trọt/ha đất canh tác đạt 75 triệu đồng năm 2024; nâng cao thu nhập cho người nông dân trên địa bàn huyện.

- Bảo đảm an ninh lương thực, tìm kiếm thị trường tiêu thụ ổn định cho các sản phẩm nông sản.

2. Yêu cầu

- Hình thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung, thực hiện đầu tư thâm canh, áp dụng các giống và quy trình sản xuất mới có năng suất, chất lượng cao. Phát triển sản xuất trồng trọt dựa trên đặc điểm, lợi thế của mỗi vùng, miền, địa phương; xác định rõ các cây trồng có lợi thế, có thị trường.

- Xây dựng các vùng sản xuất cây công nghiệp, cây ăn quả, rau, hoa hàng hoá tập trung. Chủ động sản xuất, kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu,... nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của sản phẩm, ưu tiên trước hết cho các sản phẩm chủ lực.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện đồng bộ, thường xuyên có hiệu quả.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung thực hiện

- Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/diện tích đất canh tác toàn huyện năm 2024 đạt 75 triệu đồng.

- Tập trung đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa theo đúng quy hoạch, định hướng phát triển của huyện.

- Phát triển sản xuất trồng trọt dựa trên đặc điểm, lợi thế của mỗi vùng, xác định rõ các cây trồng có lợi thế, có thị trường; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các loại nông sản chủ lực, các sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, cây trồng mang lại giá trị kinh tế cao và gắn với phát triển du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất cây vụ đông theo hướng hàng hóa, liên kết tiêu thụ sản phẩm (*dưa chuột, khoai tây...*) và phù hợp với nhu cầu thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế cao, bền vững.

- Đảm bảo vững chắc an ninh lương thực trước mắt và lâu dài trên toàn huyện, năm 2024 đạt 55.122 tấn. Phát triển sản phẩm lúa gạo chất lượng cao tại các xã Quang Minh, Hùng An, Việt Vinh, Đồng Tâm, Đồng Yên, Vĩnh Phúc, Bằng Hành, Liên Hiệp. Duy trì và mở rộng diện tích liên kết sản xuất giống lúa và gạo chất lượng cao (*Tẻ Nương Hà Giang*) tại xã Vĩnh Phúc và Đồng Yên; diện tích cấy mạ khay máy cấy trong sản xuất lúa. Nâng cao chất lượng, bao bì, mẫu mã sản phẩm cốm gắn với chương trình OCOP; liên kết trồng và tiêu thụ sản

phẩm lúa nếp theo chuỗi giá trị. Triển khai một số mô hình trình diễn giống lạc mới (L27, L29...) tại xã Vĩnh Phúc, Đồng Yên.

- Phát triển sản phẩm cây ăn quả có múi (ưu tiên phát triển sản phẩm Cam sành Hà Giang) tại các xã, thị trấn Vĩnh Hảo, Tiên Kiêu, Việt Hồng, Đồng Yên, Vĩnh Phúc, Đông Thành, Đồng Tâm, Tân Thành với sản lượng đạt trên 30.000 tấn. Tập trung triển khai Nghị quyết số “04” của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Nghị quyết số “58” của HĐND tỉnh; nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao chuỗi giá trị cây ăn quả có múi. Bên cạnh đó, triển khai mô hình trồng giống cam, quýt chín sớm hoặc chín muộn để rải vụ thu hoạch; mô hình sản xuất cam theo tiêu chuẩn hữu cơ, cây đang trong thời kỳ kinh doanh trong vùng sản xuất tập trung (*Vĩnh Hảo, Tiên Kiêu, Vĩnh Phúc, Đông Thành...*).

- Nâng cao năng suất, chất lượng, công nghệ chế biến và giá trị sản phẩm chè tại các xã Tân Lập, Tân Thành, Vĩnh Tuy, Hùng An... với sản lượng đạt trên 27.379 tấn. Thực hiện mô hình cải tạo vườn chè già cỗi chuyển đổi sang trồng giống mới có năng suất chất lượng tại các xã, thị trấn vùng trồng chè tập trung thâm canh của huyện (Hùng An, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tuy...). Hỗ trợ hộ gia đình, hợp tác xã, công ty trồng chè theo tiêu chuẩn hữu cơ gắn với vùng nguyên liệu có liên kết, tiêu thụ, chế biến sản phẩm gắn với chương trình OCOP. Bảo tồn và phát huy hiệu quả của cây chè Shan tuyết cổ thụ tại các xã Tân Lập, Đức Xuân, Tân Thành, Việt Quang, Liên Hiệp.

- Liên kết trồng cây nhân trần tại xã Hùng An, Quang Minh.

- Đẩy mạnh phát triển diện tích vùng chuyên canh rau, hoa tại các xã, thị trấn: Quang Minh, Tân Quang, Hùng An, Việt Quang.

2. Địa điểm, quy mô triển khai

Triển khai đồng bộ tại 23/23 xã, thị trấn trên các diện tích đất trồng cây hàng năm như: Lúa, ngô, lạc, rau màu các loại...; cây lâu năm như các cây ăn quả, cây chè, dược liệu...

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quản lý

- Tập trung chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các cá nhân, đơn vị phụ trách để thực hiện Kế hoạch. Xác định rõ việc tăng giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác làm nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện.

- Chỉ đạo triển khai, hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học cho sản xuất, chế biến, bảo quản và đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm thị trường, hình thành mối liên kết tiêu thụ sản phẩm ngay từ đầu năm, đầu vụ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Đẩy mạnh công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, sử dụng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn

huyện tập huấn, tuyên truyền sử dụng an toàn, hiệu quả.

2. Giải pháp về tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

- Chủ động tuyên truyền, vận động nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng: Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Du lịch phát tài liệu kỹ thuật: Sổ tay khuyến nông, tờ gấp kỹ thuật... áp dụng công thức luân canh, thâm canh, xen canh tăng vụ để nâng hệ số sử dụng đất.

- Xây dựng các mô hình trình diễn theo công thức luân canh và tổ chức hội nghị đầu bờ, hội thảo cho nông dân tham quan học tập. Lựa chọn các chương trình, phương pháp, nội dung đào tạo nghề, đảm bảo sát với yêu cầu thực tế và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, trong đó chú trọng đào tạo nghề để khai thác hiệu quả tiềm năng cây trồng ở địa phương. Lồng ghép các chương trình để tăng cường đào tạo, tập huấn nhằm nâng trình độ sản xuất cho nhân dân trong các khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, bảo quản.

3. Giải pháp về khoa học, kỹ thuật

- *Giải pháp về đất đai:* Quy hoạch phát triển những vùng sản xuất quy mô lớn; Khuyến khích dồn đổi, tích tụ ruộng đất để phát triển các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung, chuyên canh ứng dụng công nghệ cao; tăng cường công tác quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định, trong đó chú trọng phát triển các vùng chuyên canh, chế biến hàng hóa nông sản; rà soát, điều chỉnh và tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào phát triển cây trồng chủ lực, có lợi thế của huyện. Khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp và người nông dân thực hiện việc góp vốn cổ phần, liên kết sản xuất bằng đất đai. Chủ động rà soát diện tích vườn tạp, cánh đồng lớn; các diện tích đất ruộng không chủ động nước ngay từ đầu năm để có kế hoạch chuyển đổi cây trồng hợp lý, hiệu quả; tuyệt đối không để đất bị bỏ hoang.

- *Giải pháp về giống, phân bón, bảo vệ thực vật:* Bố trí lại cơ cấu cây trồng, mùa vụ và giống để giảm thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra và phù hợp với điều kiện của từng vùng; thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động trong công tác chuẩn bị về giống, phân bón, vật tư nông nghiệp và xử lý kịp thời khi điều kiện thời tiết bất thường xảy ra. Phối hợp khảo nghiệm các giống mới có triển vọng, đề xuất bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng chung của huyện theo hướng nâng cao năng suất và chất lượng. Ưu tiên sử dụng các giống ngắn ngày có năng suất khá, chất lượng cao nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

Sử dụng phân bón đảm bảo chất lượng, rõ ràng về nguồn gốc xuất xứ, phân bón nằm trong danh mục sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; bón phân cân đối, sử dụng phân bón hợp lý theo nguyên tắc "5 đúng" (*đúng loại phân, đúng lúc, đúng đối tượng, đúng thời vụ, đúng cách bón*); sử dụng các loại phân bón chậm tan để cây trồng sử dụng một cách từ từ, nâng cao hiệu suất sử dụng chất dinh dưỡng, góp phần tăng hiệu suất sử dụng, tránh lãng phí và giảm ô nhiễm môi trường;

Tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ (*nhất là phân hữu cơ chế biến tại chỗ*) và các loại phân bón có tác dụng cải tạo đất trồng.

Tập trung làm tốt công tác dự tính, dự báo, cảnh báo và tư vấn để người sản xuất phòng chống dịch hại cây trồng hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật BVTV vào sản xuất: Chương trình “ba giảm, ba tăng”; sử dụng các chế phẩm vi sinh, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tạo ra sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái; Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); cộng đồng quản lý sử dụng an toàn, hiệu quả thuốc BVTV,....

- *Về thâm canh*: Đẩy mạnh công tác đầu tư thâm canh cho sản xuất cây trồng ngay từ đầu vụ; thực hiện đầu tư chăm sóc đảm bảo theo đúng quy trình kỹ thuật, sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng; vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm và giá trị gia tăng sản phẩm trồng trọt; tăng cường áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất (*nhất là khâu thu hoạch, nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch*).

Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho sản xuất, (*xây dựng các mô hình trình diễn trên các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như Hỗ trợ phát triển sản xuất cốm và các sản phẩm cổ gắn với chương trình OCOP;...*). Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi kỹ thuật số trong nông nghiệp; từng bước nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn GAP (VietGAP, hữu cơ...).

- *Về luân canh, tăng vụ*: Luân canh cây trồng, bố trí cơ cấu giống và khung thời vụ hợp lý; diện tích đất gieo trồng 1 vụ/năm chuyển sang gieo trồng 2 vụ/năm tại các xã, thôn vùng cao. Tuyệt đối, không để đất trồng cây lâu năm và cây hàng năm bỏ hoang. Ngay từ đầu năm chủ động xây dựng khung lịch thời vụ và các phương án sản xuất cụ thể nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích cây vụ Đông có giá trị kinh tế cao, như: Ngô lai F1, ngô ngọt, ngô làm thức ăn chăn nuôi, trồng dưa chuột, khoai tây, các loại rau màu...

- *Về thủy lợi*: Thường xuyên duy tu bảo dưỡng những công trình thủy lợi hiện có để phục vụ sản xuất, đồng thời xây dựng mới hệ thống kênh mương, đập tràn đảm bảo nước tưới cho cây trồng. Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước; ưu tiên xây dựng hệ thống tưới tiết kiệm nước cho các cây trồng hàng hoá, cây trồng chủ lực.

4. Liên kết sản xuất hàng hóa, chế biến sản phẩm

Đẩy mạnh cơ chế liên kết hợp tác 04 nhà trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Tập trung thúc đẩy sản xuất theo hướng hàng hóa, ứng dụng KHKT tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, đa dạng đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư từ đầu vào đến chế biến sản phẩm (*tập trung vào sản phẩm cây có múi, cây chè, gạo Tẻ nương Hà Giang, sản phẩm vụ đông: dưa chuột, khoai tây và*

được liệu), bao tiêu sản phẩm để người dân an tâm đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao giá trị.

5. Tăng cường xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, quản lý chất lượng sản phẩm và xúc tiến thương mại

- Phối hợp với các sở, ngành xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký, bảo hộ, chỉ dẫn địa lý; thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ các hoạt động quảng bá giới thiệu các sản phẩm hàng hóa nông sản của huyện tại các hội chợ trong nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm nông sản; khuyến khích nhân rộng mô hình kiểm soát, quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi, áp dụng triệt để các tiêu chuẩn GAP, ISO, HACCP,...

- Tạo điều kiện để duy trì và phát triển liên kết sản xuất giữa nhà máy chế biến với nông dân, hợp tác xã. Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu các sản phẩm cây trồng đặc sản, giá trị kinh tế cao và mở rộng nhanh thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh tìm kiếm các thị trường mới cho các sản phẩm có số lượng lớn (cây có múi) hạn chế dần sự phụ thuộc vào những thị trường thiếu ổn định, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm hàng hóa nông sản của huyện. Tăng cường phối hợp, liên kết phát triển vào thị trường các thành phố lớn và các tỉnh lân cận.

6. Về chính sách, nguồn vốn đầu tư

- Các xã, thị trấn triển khai sử dụng các nguồn vốn cho vay như: Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ; trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia. Đồng thời lồng ghép các nguồn vốn khác như: Vốn sự nghiệp khoa học, nông thôn mới,...

- Vận dụng các chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn,...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chuyên môn, UBND các xã triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao.

- Tham mưu về chủ trương, chính sách, công tác chỉ đạo, hướng dẫn các

xã thị trấn thực hiện đảm bảo hiệu quả; thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực thực hiện kế hoạch.

- Chủ động tiếp cận các nguồn cung ứng giống, máy móc đảm bảo chất lượng, giới thiệu cung ứng giống, trình diễn các loại máy móc phù hợp chất lượng cao cho nhân dân khi có nhu cầu.

- Phối hợp với các cơ Sở ngành, cơ quan chuyên môn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc BVTV...).

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho UBND huyện giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc. Định kỳ báo cáo UBND huyện về kết quả thực hiện kế hoạch.

2. Trung tâm Dịch vụ và chuyển giao KHKT về Nông - lâm nghiệp huyện

- Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, các công ty có uy tín để cung cấp chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới. Xây dựng mô hình khảo nghiệm các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao, từ đó đánh giá hiệu quả, tính phù hợp với điều kiện địa phương định hướng hàng hóa để đề xuất nhân rộng đưa vào cơ cấu giống của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng bộ kỹ thuật trồng, chăm sóc các loại giống cây trồng chất lượng cao. Tổ chức tập huấn cho người dân ngay từ đầu vụ sản xuất.

- Phân công cán bộ phụ trách các xã thường xuyên kiểm tra theo dõi, đôn đốc các hộ trong việc thực hiện, áp dụng đầy đủ quy trình thâm canh.

3. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Phân công cán bộ phụ trách các xã để thường xuyên kiểm tra theo dõi diễn biến tình hình sâu bệnh, đặc biệt đối tượng sâu bệnh lạ xuất hiện. Định kỳ ra thông báo về tình hình sâu bệnh hại, thời điểm cần phải phòng trừ, hướng dẫn các biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

- Phối hợp với các Sở ngành, cơ quan chuyên môn thực hiện công tác thanh, kiểm tra, quản lý nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc BVTV...).

- Xây dựng kế hoạch chủ động phòng trừ các loại sâu bệnh hại cây trồng.

4. Chi cục Thống kê khu vực Bắc Quang – Quang Bình

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các xã, thị trấn trong việc thống nhất kết quả, tổng hợp, phân tích đánh giá đầy đủ, kịp thời giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/diện tích đất canh tác trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tốt việc thu thập các thông tin đầu vào đảm bảo đầy đủ, chính xác, phản ánh đúng thực tế.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu cho UBND huyện bố trí kịp thời nguồn vốn sự nghiệp kinh tế để hỗ trợ theo chính sách hiện hành. Hướng dẫn thanh, quyết toán vốn hỗ trợ theo đúng quy định.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tham mưu xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại sản phẩm nông-lâm nghiệp tại các hội chợ, sàn giao dịch trong nước. Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất sản phẩm chủ lực: kết nối vào sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh; kết nối tiêu thụ vào hệ thống các kênh phân phối (trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối...).

- Dự báo thị trường và tìm kiếm thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực của huyện.

7. Đề nghị các Ngân hàng hoạt động trên địa bàn huyện: Ưu tiên tập trung vốn tín dụng cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển lĩnh vực nông lâm nghiệp; bố trí đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn cho các tổ chức, cá nhân vay vốn theo quy định.

8. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp các ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng và thường xuyên nội dung của Kế hoạch đến toàn thể đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện để tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình thực hiện.

9. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Du lịch huyện: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền kế hoạch. Kịp thời đưa tin các cá nhân, tổ chức điển hình trong việc thực hiện kế hoạch và tình hình thực hiện trên toàn huyện.

10. UBND các xã, thị trấn

- Trực tiếp triển khai thực hiện kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả chỉ đạo, thực hiện kế hoạch, đảm bảo thành công và tính hiệu quả của Kế hoạch trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã mình gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi và đánh giá xong **trước ngày 10/3/2024**.

- Điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới phù hợp với cơ cấu sản xuất theo hướng tập trung phát triển cây trồng là lợi thế của vùng, có khả năng cạnh tranh phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành và nhu cầu thị trường; nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất và bố trí nguồn vốn hỗ trợ phát triển phù hợp, hiệu quả.

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của tỉnh, Trung ương và cơ chế của huyện để khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của từng vùng.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm, đầu vụ. Hướng dẫn bố trí cơ cấu giống, khung thời vụ gieo trồng hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác nhân rộng các mô hình sản xuất cây trồng có hiệu quả kinh tế cao. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đầu tư thâm canh, tăng năng suất, chất lượng cây trồng. Sử dụng triệt để, hiệu quả diện tích đất sản xuất cây trồng hàng năm và lâu năm.

- Chỉ đạo hệ thống cán bộ khuyến nông cơ sở có trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật theo quy trình thâm canh đối với từng loại cây trồng và công thức luân canh phù hợp với điều kiện thực tế tại thôn, bản.

- Chủ động trong việc phối hợp với đơn vị cung ứng giống, vật tư phân bón để đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời vụ sản xuất, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng công việc cụ thể đồng thời chịu trách nhiệm trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện tại cơ sở.

- Báo cáo tiến độ thực hiện, những khó khăn vướng mắc về UBND huyện qua cơ quan thường trực nhằm tháo gỡ kịp thời để việc thực hiện đạt kết quả cao.

- Định kỳ 6 tháng, cả năm, các xã thị trấn tổng kết, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch lồng ghép với báo cáo sơ, tổng kết sản xuất nông lâm nghiệp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị tại mục IV;
- LDVP, CVTH;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đàm Thuyên